

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 148

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 25.09.2010

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 170, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu từ dưới lên.

“Ban cho lợi ích chân thật. Ban cho, tức là ban bố, cũng có nghĩa là ban ân. Lợi ích chân thật, theo ý của đại sư Thiện Đạo chỉ thế nguyện của Phật Di Đà là lợi ích chân thật. Đại sư nói kệ rằng: Sở dĩ Như Lai xuất hiện ở đời, là để nói bốn nguyện hải của Phật Di Đà”. Chúng ta xem câu này.

Trong bộ kinh này nói về ba loại chân thật, đây là điều vô cùng hy hữu. Thế Tôn 49 năm giảng kinh thuyết pháp, ở trong một hội, rất ít khi nói ba loại chân thật. Duy nhất trong hội này, ngài nói về “chân thật rốt ráo”. Ở đây chúng ta thấy “lợi ích chân thật”, còn có một câu “trí tuệ chân thật”. Chân thật trí tuệ là nói về tự tánh, tánh đức viên mãn. Hiện nay từ trên lợi ích mà nói, lợi ích này là đối với chúng sanh. Cũng chính là nói, tất cả giáo huấn của 49 năm, lợi ích chân thật nhất không qua lần tuyên giảng này. Từ chân thật rốt ráo mà nói, có thể nói tất cả kinh Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đều không tách rời, toàn là trong tự tánh hiển lộ ra. Đây gọi là khế lý, kinh được gọi là khế kinh. Trên khế với lý đức Phật chứng được, đây là rốt ráo chân thật, nên nó không phải giả. Lợi ích chân thật thì sao? Đây là nói khế cơ. Đức Phật nói tất cả kinh, chưa chắc có thể khế với căn cơ của tất cả chúng sanh. Cho nên hàng đương cơ được lợi ích, không đương cơ họ không được lợi ích. Nhưng duy nhất bộ kinh này, phổ bị cả ba căn thượng trung hạ, lợi độn đều thu nhiếp, không ai không khế cơ, đây là lợi ích chân thật. Đoạn nói về lợi ích chân thật, Hoàng Niệm Tổ chú giải rất nhiều, ý nghĩa trong này vô cùng phong phú.

Đầu tiên nói đến huệ. Huệ là bố thí, nghĩa là ban cho: “Huệ là ban bố, là bố thí”, cũng có nghĩa là ban ân, trên đối với dưới. Ngày xưa đế vương ban bố cho thần dân, đây là ban ân. Lợi ích chân thật, Hoàng Niệm Tổ nương theo ý của đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo người thời nhà Đường, đầu thời nhà Đường, là tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ. Truyền thuyết rằng ngài là Phật A Di Đà tái lai. Trước đây chúng tôi từng đến Nhật bản phỏng vấn nhiều lần, giao lưu nhiều lần cùng với các cao tăng Tịnh độ Nhật bản, chúng tôi nhắc đến vấn đề này. Ngày xưa có người nói: Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà tái lai. Người Nhật bản quý vị đối với câu chuyện này có nhận xét gì?

Các bậc cao tăng Nhật bản đều nói, thật vậy, người Nhật bản chúng tôi thừa nhận. Nên người Nhật bản đối với đại sư Thiện đạo đặc biệt tôn kính, khắp nơi đều có thể thấy tượng của đại sư Thiện Đạo, tượng của họ đa phần là tượng bằng đá. Có tượng bằng đá, có tượng bằng gỗ, cũng có tượng bằng đất, rất phổ biến, ở Trung quốc không nhìn thấy. Thậm chí rất nhiều đạo tràng Tịnh độ tông, đều dùng mệnh danh của đại sư Thiện Đạo gọi là Chùa Thiện Đạo. Quý vị thấy Chùa Thiện Đạo, tức là đạo tràng của Tịnh độ tông. Cho thấy, sự tôn sùng của họ đối với đại sư Thiện Đạo, khiến chúng ta có thể tưởng tượng được. Đương thời Nhật bản phái rất nhiều người xuất gia, đến Trung quốc học tập. Có thể trong số đó rất nhiều người là đệ tử của đại sư Thiện Đạo, đến Trung quốc thân cận đại sư Thiện Đạo, học tập theo ngài. Sau đó đem Tịnh độ tông truyền đến Nhật bản, truyền đến Hàn quốc.

Đã là Phật A Di Đà tái lai, lời của ngài Thiện Đạo đồng nghĩa với Phật A Di Đà tự thân tuyên thuyết. Ý của đại sư Thiện Đạo là chỉ Di Đà thế nguyện, nghĩa là 48 nguyện, 48 nguyện là lợi ích chân thật. Nên đại sư có hai câu nói, đây là bài kệ, truyền bá rất rộng. Người tu Tịnh độ không ai không biết hai câu này, ngài nói: “Sở dĩ Như Lai xuất hiện ở thế gian, duy chỉ nói Di Đà bốn nguyện hải”. Không riêng gì chỉ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà mười phương thế giới quá khứ, hiện tại, vị lai chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Khi Phật ứng hóa, giống như trong Phẩm Phổ Môn nói: cần lấy thân Phật để được độ thoát, ngài liền hiện thân Phật để thuyết pháp, đây gọi là Như Lai xuất thế. Như Lai xuất hiện ở thế gian này, để làm gì? Duy nhất là giới thiệu với đại chúng về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, chính là vì vấn đề này. Nói cách khác, đây là đại sự duy nhất khiến tất cả Chư Phật Bồ Tát xuất hiện tại thế gian, đại sự nhân duyên. Chính là giới thiệu Tịnh độ cho chúng ta, giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Các kinh giáo khác đều là nói thêm. Thế gian này vẫn còn rất nhiều căn cơ, nên nói những điều hợp với căn cơ khác nhau để giúp quý vị, chính là ý này. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, một đời của Đức Thế Tôn có nói hết chăng? Không có, chọn ra mấy pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải có ý chọn, là căn cơ của chúng sanh cảm ứng khác nhau. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Có căn cơ của loại này, Phật liền nói kinh giáo của loại này. Suốt 49 năm, những kinh luận Phật nói không nhiều, trong tình hình này chúng ta biết. Nhưng lợi ích chân thật của Phật đối với tất cả chúng sanh, là giúp tất cả chúng sanh vĩnh viễn thoát ly luân hồi trong đời này, vĩnh viễn ra khỏi mười pháp giới, siêu xuất mười pháp giới, một đời thành Phật. Đây là nguyện vọng bậc nhất mà Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian. Nếu như nghiệp chướng nặng nề, không có nhân duyên này, nghĩa là nói rồi quý vị cũng không tin, không lý giải được, không thể nương theo pháp môn này tu học, Đức Phật liền dùng phương pháp khác giúp quý vị, giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Phương pháp này có thể tin, có thể hiểu, có thể hành trì, là giúp ta một đời thành Phật. Không thành Phật được cũng giúp quý vị nâng cao cảnh giới, Đức Phật từ bi biết bao. Bởi thế pháp môn này là lợi ích cứu cánh viên mãn, quả là khó được. Chúng ta phải ghi nhớ hai câu nói này của đại sư Thiện Đạo.

“Chân Giải khen ngợi rằng”, đây là trước tác của người Nhật bản. “Thử kim gia”, quý vị xem người Nhật bản đối với đại sư Thiện Đạo không gọi tên mà gọi là kim gia. Kim là hiện tại, đây là thời nhà Đường. Quý vị xem người ta dùng từ gia, đây không phải trong Tôn giáo, trong Tôn giáo không có cách xưng hô này. Từ gia này về sau chúng ta thường dùng như Phật gia, Nho gia, Đạo gia. Xưng gia là sao? Là đại học vấn, đại đức đại năng. Chúng ta thường khen ngợi người có thành tựu, ngôn luận của một nhà. Trong này hàm nghĩa rất thâm sâu.

“Độc bộ diệu thích”, là đại sư Thiện Đạo giải thích, giải thích quá tuyệt diệu, trước đây chưa ai nói, đây là độc bộ. “Người ta chưa từng nói đến”, hai câu này, sở dĩ Như Lai xuất hiện ở thế gian, duy nói đến bốn nguyện hải của Phật Di Đà. “Thuận thử tổ thích”, thuận theo giải thích của các bậc cao tăng tổ sư. “Lấy bốn nguyện Di Đà làm lợi ích chân thật, tức có thể dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để xiển dương giáo lý, làm rõ nghĩa này”. Xiển dương giáo lý là dạy học. Từ chỗ này chúng ta lãnh hội một cách rõ ràng Phật giáo không phải Tôn giáo, Phật giáo là giáo dục. Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian để làm gì? Dạy học, xiển dương giáo lý nghĩa là dạy học. Bốn nguyện là thúc đẩy động lực dạy học, vì sao Phật Bồ Tát phải dạy học? Vì ngài có đại nguyện, đại nguyện này là gì? Đại nguyện là phổ độ chúng sanh, giúp tất cả khổ nạn chúng sanh. Lục đạo là chúng sanh khổ nạn, thập pháp giới cũng như vậy, chịu khổ ít một chút nhưng vẫn là khổ, vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh, kiến tánh mới được tự tại thật sự, khôi phục thường lạc ngã tịnh. Tứ thánh pháp giới tuy gần với thường lạc ngã tịnh, nhưng không hưởng thụ được thường lạc ngã tịnh thật sự. Lục đạo chúng sanh hoàn toàn trái với điều này.

Thường là vĩnh hằng bất sanh bất diệt, lục đạo chúng sanh có sanh tử. Trong Phật pháp nói có hai loại sanh tử, hai loại sanh tử đều đầy đủ. Thứ nhất là phân đoạn sanh tử, thứ hai là biến dị sanh tử. Đoạn tận phân đoạn sanh tử trong tứ thánh pháp giới, biến dị sanh tử vẫn còn. Phải vào trong cõi thật báo, biến dị sanh tử mới không còn. Thập pháp giới và tứ thánh pháp giới có biến dị sanh tử. Dứt trừ hai loại sanh tử, đây là thường, thường tức là Bát niết bàn, bất sanh bất diệt.

Lạc là vĩnh viễn lìa tất cả khổ, đây gọi là chân lạc. Trong phạm phu lục đạo có lạc chăng? Không có. Chúng ta thấy có người rất vui, Phật nói lạc là hoại khổ. Khi ta vui không cảm nhận được, khi niềm vui qua đi mới cảm nhận được, là hoại khổ. Cổ nhân nói, quý vị xem làm quan lớn, khi còn chức vị cảm thấy rất vinh quang, bao nhiêu người ngưỡng mộ. Nhưng khi không làm nữa, không thấy ai đến thăm mình, ta liền cảm thấy rất khổ. Khi địa vị, thế lực không còn, như vậy là hết, gọi là hoại khổ. Không phải chân lạc, chân lạc là vĩnh hằng, không ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài.

Ngã là tự tại, chủ tể, ở trước có nói. Hai ý nghĩa này, trên thân thể chúng ta đều không có.

Tịnh là thanh tịnh, cũng không có. Tâm không thanh tịnh, thân cũng không thanh tịnh, thân tâm ô nhiễm nghiêm trọng. Nên thế gian này có tên thường lạc ngã tịnh, không có thực thường lạc ngã tịnh. Trong cõi thật báo trang nghiêm có, đúng là thường lạc ngã tịnh. Cho nên Đức Phật phải giúp chúng ta trở về thường lạc ngã tịnh, đây gọi là lìa khổ được vui. Mãi mãi thoát ly mười pháp giới, trở về đến cõi thật báo. Cõi thật báo vẫn chưa viên mãn, nhưng Đức Phật giúp chúng ta, chỉ có thể giúp đến cõi thật báo. Lên cao hơn nữa, ngài cũng đành chịu. Bản thân chúng ta có cách nào chẳng? Bản thân cũng không có cách nào. Trong cõi thật báo là đợi thời gian, sau ba đại a tăng kỳ kiếp, tập khí vô minh tự nhiên không còn, quý vị sẽ được cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị, trở về thường tịch quang Tịnh độ, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian, là để làm công việc này. Trong Kinh Pháp Hoa nói là một đại sự nhân duyên, dùng phương pháp gì để làm việc này? Dùng phương pháp dạy học. Bởi thế Phật pháp là sư đạo, sư đạo nhất định kiến lập trên nền tảng của hiếu đạo. Nếu con người bất hiếu với cha mẹ, sẽ không tôn kính thầy tổ, bởi vậy sư đạo là kiến lập trên nền tảng của hiếu đạo. Do đó chúng ta biết, sau khi Thế Tôn diệt độ, đệ tử của ngài đi khắp bốn phương tám hướng truyền thừa giáo huấn của ngài.

Từ trên lịch sử chúng ta thấy, có nơi một hai trăm năm là diệt, biến mất. Có nơi được năm sáu trăm năm, có nơi sáu bảy trăm năm. Duy nhất ở Trung quốc Phật pháp thật sự mọc rễ, đâm chồi, khai hoa, kết trái, còn thù thắng hơn cả bản địa Ấn độ. Đây là nguyên nhân gì? Mảnh đất này tốt, trước khi Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, nền văn hóa ở đây ít nhất cũng có hơn mười ngàn năm. Tôi tin tuy lịch sử 5000 năm không có văn tự ghi chép, 5000 năm trước không có văn tự. Ấn độ Bà la môn giáo, có thể đẩy về trước hơn mười ngàn năm. Còn mảnh đất Trung quốc này, trí tuệ đức năng của cổ nhân, chúng ta tin rằng ít nhất cũng có hơn mười ngàn năm. Không có văn tự, nhưng vẫn truyền đời này qua đời khác. Ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, chúng ta tin rằng đây là của tổ truyền, không phải hai ba ngàn năm trước, những người nào đó sáng tạo phát minh ra, không phải vậy. Khổng tử nói rất hay, ông nói suốt đời ông: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, đây là thái độ tu học một đời của ông.

“Thuật nhi bất tác” nghĩa là sao? Ông không có sáng tạo, không có phát minh, những gì ông nói đều là thuật lại của người đi trước, của thánh hiền thời cổ đại truyền lại, lời nói này là thật. Nhiều câu trong Luận Ngữ, tôi cảm thấy không phải của ông. Ông đem giáo huấn của thánh hiền cổ đại, dùng văn tự viết lại lưu truyền cho hậu thế. Nên gọi ông là bậc tập đại thành- Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư. Đại thành là gì? Là tập đại thành, đó cũng là thánh nhân. Cổ đại tương truyền chúng ta tin có chánh pháp,

có tà pháp. Không tử chỉ truyền chánh pháp, không truyền tà pháp. Những gì tà pháp không viết ra, không truyền cho hậu thế, truyền lại đều là pháp thuần chánh.

“Tín nhi háo cổ”, ông tin và hoan hỷ đối với giáo huấn của cổ nhân. Cổ thánh tiên hiền, sau khi học Phật tôi mới cảm nhận một cách sâu sắc, tôi cảm thấy đó là Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian. Mảnh đất này từ xưa đến nay tôn trọng thánh hiền, nên Chư Phật Bồ Tát cũng hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Người đáng dùng thân thánh hiền để giáo hóa, liền hiện thân thánh hiền mà vì họ nói pháp, không phải là ý này sao? Đức Phật có thể hằng thuận chúng sanh, “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”.

Hiện nay rất ít người đọc sách thánh hiền, đọc sách của cổ nhân, ngày càng ít. Đối với diện mạo của cổ nhân xa lạ không nhận ra, đây là hiện tượng vô cùng bi ai. Người xưa đọc sách cổ, không ai không tôn trọng thánh hiền. Nền giáo dục từ xưa đến nay, là giáo dục của thánh hiền. Nhân dân được giáo hóa là thánh hiền quân tử, đọc sách chí tại thánh hiền. Văn hóa xưa là văn hóa của thánh hiền, chế độ ngày xưa là chế độ của thánh hiền, nền trị an ngày xưa là trường trị cửu an, là chính trị của thánh hiền. Đây là sự thật, chúng ta cần phải nhận thức rõ điều này, không được nghe lời nhảm nhí của người phương tây. Người phương tây tâm hành bất thiện, hạ thấp truyền thống văn hóa của chúng ta, khiến chúng ta mất lòng tin đối với truyền thống văn hóa. Chúng ta không thể không biết điều này.

Nếu trên phương diện Phật pháp, có khế nhập một ít, thì tín tâm của mình sẽ được khôi phục, chánh tri chánh kiến cũng khởi tác dụng.

Tổng kết bốn nguyện của Phật Di Đà chính là đại từ đại bi, từ bi làm gốc. Bốn nguyện Di Đà làm lợi ích chân thật, đây nghĩa là từ bi làm gốc. Bên dưới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn làm xiển dương giáo lý, đó là dùng phương tiện làm cửa. Chân thật lợi ích là gì? Chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn, xiển dương giáo lý, giáo hóa chúng sanh. Đối tượng chúng sanh là mười pháp giới, đối tượng chủ yếu là hữu tình chúng sanh trong mười pháp giới. Đối tượng chủ yếu, tự nhiên cũng bao hàm vô tình chúng sanh, “tình dữ vô tình, đồng viên chung trí”. Từ đây chúng ta có thể thấy được chân diện mục của Phật giáo, Phật giáo là giáo dục, chúng ta nên gọi nó là giáo dục Phật giáo.

Ngày xưa Phật giáo tự xưng là Tôn giáo, vì sao tự xưng là Tôn giáo? Thời đại Tùy Đường, Phật giáo có mười tông phái. Thành Thật và Câu Xá, hai tông phái này là tiểu thừa, tám tông phái khác đều là đại thừa. Giữa thời nhà Đường trở về sau tiểu thừa suy yếu, đến cuối thời nhà Đường, hai tông phái này không còn tồn tại. Bởi thế Trung quốc là Phật giáo đại thừa, tám tông lớn. Tám tông lớn này, Thiên tông gọi là tông, bảy tông khác đều gọi là giáo, vì sao vậy? Vì phương thức dạy học khác nhau. Thiên tông nhập môn không dùng văn tự, cũng chính là nói người học tập tông phái

này là lớp thiên tài, không phải lớp bình thường. Nên họ không dùng kinh, không dùng văn tự, hoàn toàn dùng cách tham cứu, về sau gọi là tham thiền. Trục chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật, họ dùng phương pháp này. Phương pháp này cao siêu, thời gian ngắn, thành tựu nhanh. Nhưng chỉ tiếp dẫn, nghĩa là hợp với căn cơ của nó, chỉ tiếp dẫn hàng thượng thượng căn. Không phải hàng thượng thượng căn thông thường nói ba căn thượng trung hạ đều không có phần, họ học tông phái này không được lợi ích.

Bảy tông phái khác là giáo môn, các tông phái này tiếp độ chúng sanh là cả ba căn thượng trung hạ. Nghĩa là trường học bình thường có tiểu học, có trung học, có đại học. Đi theo thứ lớp, từ lớp một, lớp hai đi dần lên. Bảy tông phái khác đều dùng phương thức này, nên gọi là giáo môn.

Thiền tông đặc thù, Thiền tông cần xem kinh chăng? Cần xem. Nhưng khi nhập môn họ không xem, không cần, khi nào mới cần? Sau khi khai ngộ, khi đã khai ngộ mới học kinh giáo, chưa khai ngộ không cho phép xem kinh, nên gọi là ngộ rồi khởi tu. Sau khi khai ngộ xem những kinh luận này không cần nghe giảng, họ vừa xem là hiểu, là thông đạt.

Trong kinh điển chúng ta thấy trường hợp này, là Bồ Tát Long Thọ. Đây là 600 năm sau khi Thế Tôn diệt độ, xuất hiện ở Ấn độ, Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc. Phật giáo truyền đến Trung quốc là 1000 năm sau khi Thế Tôn diệt độ. 400 năm trước, Bồ Tát Long Thọ xuất hiện tại Ấn độ, ngài là bậc thượng thượng căn. Sau khi khai ngộ, học tập kinh điển của Đức Thế Tôn nói trong 49 năm, ngài mất bao nhiêu thời gian? Ba tháng, ngài thông triệt tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm. Quả là đáng nể, ngài đúng là người thông minh tuyệt đỉnh!

Trước đây chúng ta nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, vì sao vậy? Quý vị xem dù thông minh đến đâu, nếu xem kinh từ đầu đến cuối, nhiều kinh điển như thế, ít nhất phải hai ba mươi năm mới có thể xem hết được. Ba tháng làm sao có thể? Tôi đọc Pháp Bảo Đàn Kinh của lục tổ Huệ Năng, mới dứt trừ được nghi vấn này. Tôi thấy trong Pháp Bảo Đàn nói về Lục tổ, ngài không biết chữ, khi khai ngộ ngài 24 tuổi. Cổ nhân thường nói: “Đồng hàng đố kỵ lẫn nhau”. Ngũ tổ truyền y bát cho ngài, người khác không phục, không phục nên gây phiền phức cho ngài, muốn đoạt lại y bát. Ông là cái gì, một chữ cũng không biết, chưa từng đến giảng đường lần nào, cũng chưa từng đến Thiền đường, vậy thì dựa vào điều gì mà lấy y bát? Bởi thế khi truyền y bát xong, Ngũ tổ dạy ngài nhanh chóng ra đi, trốn kỹ. Quý vị xem, người trong chùa đều đuổi theo, đều muốn đoạt lại y bát. Trên đường lánh nạn, ngài gặp một vị tỳ kheo ni chuyên thọ trì Kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn rất dài, phân lượng rất lớn. Vị tỳ kheo ni này nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, người xưa đều như vậy cả, mỗi ngày đọc tụng. Ngài ở bên cạnh nghe, đợi cô ta đọc xong ngài liền tìm vị tỳ kheo ni này, nói

cho cô ta nghe ý nghĩa trong kinh mà cô vừa mới đọc. Vị tỳ kheo ni này nghe xong giật mình, ngẩn người, ngài nói quá hay, liền hai tay đưa kinh đến thỉnh giáo ngài. Ngài nói tôi không biết chữ. Ngài không biết chữ sao lại nói hay đến thế? Ngài nói, vấn đề này không liên quan đến việc biết chữ hay không biết chữ.

Đại sư Huệ Năng trong đời ngài độ 43 người, nghĩa là trong số đệ tử 43 người này đạt được cảnh giới như ngài, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Tỳ kheo Vô Tận Tạng là một trong số đó.

Trong kinh ta lại thấy thêm một trường hợp nữa, càng rõ ràng hơn. Thiên sư Pháp Đạt thọ trì Kinh Pháp Hoa, ông đến Tào Khê đánh lễ Lục tổ. Thân cận thiện tri thức, khi gặp mặt phải đánh lễ, đánh lễ nhưng đầu không sát đất. Lễ tiết của Phật giáo là ba lạy, ba lạy đầu đều không sát đất. Khi lạy xong đại sư Huệ Năng hỏi: Lúc ông lạy đầu không sát đất, nhất định ông có chỗ đáng để kiêu ngạo, ông có gì đáng để kêu ngạo chẳng? Ông nói, con đã đọc được 3000 bộ Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa rất dài, một ngày nhiều nhất đọc được một bộ, 3000 bộ phải mười năm, mười năm chuyên đọc một bộ Kinh Pháp Hoa. Lục tổ hỏi ông: trong Kinh Pháp Hoa nói gì? Ông không nói được, quay lại thỉnh giáo Lục tổ. Lục tổ nói, tôi chưa nghe qua bộ kinh này. Đương nhiên ngài không nói để ngài xem, ngài không biết chữ, nên không xem kinh. Ông đọc thuộc, vậy hãy đọc tôi nghe. Kinh Pháp Hoa có tất cả 28 phẩm, đọc đến Phẩm Phương Tiện thứ hai. Lục tổ nói với ông: Thôi, không cần đọc nữa, tôi đã hiểu rồi.

Như vậy chúng ta mới thật sự hiểu được, Bồ Tát Long Thọ chỉ ba tháng, ngài quán thông tất cả kinh điển Đức Phật thuyết trong 49 năm. Đây không phải giống đại sư Huệ Năng sao? Có cần nghe hết một bộ kinh chẳng? Không cần, xem vài trang là được, liền thông suốt tất cả, như vậy có thể học trong ba tháng. Như một bộ Đại Tạng Kinh hiện nay, ngài chỉ xem vài trang là thông triệt toàn bộ. Đây là thật, không phải giả. Tất cả pháp mà Chư Phật Như Lai nói, là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Nếu đã minh tâm kiến tánh, làm gì có chuyện không thông đạt thấu suốt.

Sự thừa truyền trong lịch sử, chỉ cần chúng ta hiểu một ít, nghi hoặc tự nhiên không còn, chúng ta có thể tin tưởng. Tông môn và Giáo môn khác nhau, hàng thượng thượng căn và thượng trung hạ đích thực không tương đồng. Nhưng hàng thượng thượng căn quá ít, trong ngàn vạn người khó có được một người. Hàng căn tánh trung hạ đặc biệt nhiều, nên Giáo môn rất phát triển. Có bảy tông phái thuộc Giáo môn.

Thiên Thai Pháp Hoa tông, Hiền Thủ tông ở Ngũ Đài Sơn, Pháp Tướng Duy Thức tông của Từ Ân Tự. Còn có tam luận, Luật Tông ở Chung Nam Sơn, Tịnh độ Tông ở Lô Sơn. Thời nhà Đường, Mật Tông từ Ấn độ truyền sang. Nhưng tông phái này đều thuộc các trường học bình thường, từ cạn mà vào sâu. Không có thiện căn thì giúp quý vị trồng thiện căn, đã có thiện căn thì giúp quý vị tăng trưởng. Trong bảy

tông phái này, duy chỉ có Tịnh độ tông là ba căn phổ bị, lợi độn toàn thu. Mà còn như thế nào? Một đời thành tựu viên mãn. Quả là không thể nghĩ bàn, đây chính là hôm nay nói về lợi ích chân thật.

Phật giáo ngày xưa trong Tông môn Giáo môn, đó là nền giáo dục chủ yếu chân thật. Nói với ai? Nói với mười pháp giới, giáo dục chủ yếu trong mười pháp giới. Là Phật pháp, giáo dục Phật giáo, dạy học chủ yếu, giáo hóa tôn sùng. Giáo dục thế gian không có cách nào khiến quý vị phá mê khai ngộ, liễu sanh tử xuất tam giới, giáo dục thế gian không làm được. Duy chỉ có Phật pháp, Phật giáo mới thật sự có điều kiện này, có tư cách này, mới xứng đáng gọi là Tôn giáo. Hai chữ Tôn giáo này thần thánh biết bao, vĩ đại biết bao. Chúng ta dùng một câu nói để nói rõ tánh chất của nó. Nó là giáo dục cứu cánh viên mãn chí thiện khắp biên pháp giới hư không giới. Trong kinh vẫn nói “ban cho lợi ích chân thật”, đặc biệt chỉ Tịnh độ tông của Giáo môn. Chúng ta thấy hai câu nói của đại sư Thiện Đạo, có thể chứng minh cho chúng ta.

Bên dưới, “Chân Giải dẫn Lục Yếu nói: Lợi ích chân thật, chỉ danh hiệu này, tức là Phật trí”. Câu này thực sự là không thể nghĩ bàn. Trong Chân Giải của cao tăng Nhật bản cũng nói như vậy: “Ngày nay chân thật là danh hiệu Phật trí, ngài Thiện Đạo nói, Pháp Tạng khi còn ở nhân địa thành tựu sự chân thật, nên gọi là bản nguyện chân thật, mở ra năm nguyện chân thật, hợp với một câu danh hiệu, nên biết chân thật này thông triệt giáo hành tín chứng”. Giáo hành tín chứng là tổ sư Tịnh độ tông Nhật bản đề ra.

Giáo là kinh điển, hành là tu hành. Làm sao thực hành lý luận, giáo huấn trong kinh điển vào trong cuộc sống hằng ngày, đó là hành. Vì sao không đặt tín ở đầu tiên, mà đặt tín ở đây? Nó cũng rất có lý, vì đến đây ta mới thật sự tin. Hiện nay chúng ta tin Phật không phải là tin thật. Các bậc đại đức tổ sư nói cũng rất tâng bốc chúng ta, rất khen ngợi chúng ta, nói niềm tin của chúng ta là gì? Gọi là chánh tín, chánh tín nghĩa là ta không phải mê tín, là chánh tín. Không phải chánh tín, ở đây mới là chánh tín. Chánh tín là gì? Thông qua giáo, thông qua hành, đây mới là tin thật. Sau tin thật là chứng, chứng gì? Là đã vãng sanh, hộ hành trì! Đại sư Thanh Lương nói tín giải hành chứng, nhưng Tổ sư Nhật bản lại nói giáo hành tín chứng. Đều có lý, đều nói một cách vô cùng sâu sắc. Người Nhật bản có một số giải thích sâu sắc hơn chúng ta, hay hơn chúng ta, chúng ta phải tường tận khi học tập.

Đoạn này nói: “Mở ra năm nguyện chân thật”, năm nguyện này ở sau có nói đến, hợp lại chính là một câu danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn!

Bên dưới nói: “Nên biết lợi tức là lợi ích lớn của danh hiệu, sự cứu cánh của lợi ích lớn này, tức diệu quả vô thượng niết bàn”. Lợi ích của danh hiệu này là gì? Danh hiệu này khiến ta thành Phật, danh hiệu này có thể giúp ta chứng được diệu quả vô thượng niết bàn, còn có gì lớn hơn lợi ích này nữa, không còn. Vì sao vậy? Bây giờ

chúng ta niệm danh hiệu, không tương ứng với tánh đức. Lúc nào đó niệm thật sự tương ứng, thì ra danh hiệu chính là diệu quả vô thượng bồ đề, không phải gì khác, là cứu cánh diệu quả mà Chư Phật chứng được. Ý nghĩa này quá thâm sâu.

Thật may mắn, chúng ta cũng cảm kích Hoàng Niệm Tổ, bên dưới ông giải thích tường tận cho chúng ta, để chúng ta lãnh hội.

Chân Giải lại nói: “Lợi ích chân thật là đối với quyền giả phương tiện”. Đối diện với lợi ích chân thật là gì? Tức phản diện là gì? Phản diện là quyền giả phương tiện. Quyền là giáo lý quyền nghi không phải chân thật. Ví dụ Đức Phật dạy chúng ta chứng quả A la hán, chứng quả Bích Chi Phật, cao hơn nữa là chứng quả vị Bồ Tát, đây gọi là quyền nghi giáo. Là giả, pháp phương tiện, không phải chân thật. Chân thật là gì? Chân thật là thành tựu quả Phật cứu cánh viên mãn, Diệu giác vị là quả Phật cứu cánh viên mãn, đây gọi là lý chân thật.

“Nên lấy pháp thế gian so với tiểu thừa”. Thế gian chúng ta, pháp thế gian này là phương pháp dạy học. Chúng ta có thể nói là giáo dục thế gian, giáo dục của cõi người cõi trời. Nếu so sánh với tiểu thừa thì sao? “Tiểu thừa chân, pháp thế gian là giả”. Vì sao vậy? Dạy học của pháp thế gian, cao nhất có thể sanh đến Trời sắc giới và Trời vô sắc giới, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Tiểu thừa có thể vượt khỏi luân hồi lục đạo, tiểu thừa là thật, pháp thế gian là giả. Pháp thế gian sanh đến trời phi tướng phi phi tướng, trời vẫn còn thọ mạng, khi thọ mạng đến không thể tiếp tục lên cao. Không thể nâng cao thì sao? Họ đọa lạc xuống dưới. Đây là luân hồi bị đọa lạc xuống, trèo cao thì té nặng, đây là một đạo lý nhất định. Pháp thế gian không sánh được với tiểu thừa.

Tiểu thừa so với đại thừa thì sao? Đại thừa thêm vào quyền đại thừa. “Lấy tiểu thừa so với quyền đại thừa, quyền đại thừa chân mà tiểu thừa giả”. Quyền đại thừa là gì? Thiên Thai tông nói tứ giáo- Tạng Thông Biệt Viên, Thông Giáo và Biệt Giáo đều là quyền đại thừa. So với tiểu thừa thì quyền đại thừa là thật, tiểu thừa là giả. Tiểu thừa chỉ dừng lại ở Thanh văn, Duyên giác trong tứ thánh pháp giới, không cách nào nâng cao đến quả vị Bồ Tát và Phật.

“Lấy quyền đại thừa so với thật đại thừa”, đại thừa chân thật. Thông thường chúng ta gọi Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là pháp nhất thừa. Nếu đại thừa sánh với nhất thừa, thì nhất thừa là chân, quyền đại thừa là giả. Pháp nhất thừa trong Phật pháp chỉ có ba bộ kinh, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đã truyền đến Trung quốc, còn một bộ chưa truyền đến là Kinh Phạm Võng. Trong phân giáo của các bậc cao tăng xưa nay đều thừa nhận, kinh nhất thừa chỉ có ba bộ. Thật đại thừa là chân, quyền đại thừa là giả.

“Lấy quyền đại thừa của Hoa Nghiêm, Pháp Hoa...so với nguyện thứ 19 của Di Đà. 19 là chỉ trong văn của Ngụy Dịch nói”. Bản dịch thời nhà Ngụy trong năm loại nguyên bản dịch, trong kinh văn có bốn câu này: “Phát tâm bồ đề, tu các công đức, chí

tâm phát nguyện, muốn sanh nước ta”. Nếu Hoa Nghiêm và Pháp Hoa so với nguyện này thì nguyện thứ 19 là thật mà Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là giả. “Vì sao vậy? Vì Hoa Nghiêm và Pháp Hoa lấy vãng sanh làm lợi ích của kinh”. Lợi ích của kinh này đối với tất cả chúng sanh là gì? Là vãng sanh.

Sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm là thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy lợi ích của Hoa Nghiêm ta đã đạt được. Nếu không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, thông thường mà nói họ không phải là hàng thượng thượng căn. Người thuộc hàng căn tánh thượng trung hạ, cao nhất chỉ có giải ngộ, giải ngộ không được, chưa chứng, không ra khỏi mười pháp giới. Nguyện thứ 19 ra khỏi mười pháp giới, nên nguyện thứ 19 là thật, mà Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là giả, vì Hoa Nghiêm và Pháp Hoa không ra khỏi nguyện thứ 19.

“Lấy nguyện thứ 19 so với nguyện 20”, đây cũng là dùng bản Ngụy Dịch của Khương Tăng Khải: “Nghe danh hiệu ta, muốn sanh về nước ta, trồng các đức bổn. Chí tâm hồi hướng, muốn sanh nước ta”. Như vậy nguyện thứ 20 là thật, mà nguyện thứ 19 là giả. “Lấy nguyện thứ 20 so với nguyện thứ 18”, so sánh với nguyện thứ 18, “nguyện thứ 18 là mười niệm tất sanh, nguyện 20 là giả mà nguyện 18 là thật. Nay là chân thật trong chân thật, viên đôn trong viên đôn”. Quý vị xem từng tầng từng tầng phân tích cho chúng ta hiểu. Chứng minh lợi ích chân thật là vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Bây giờ chúng ta xem tiếp bản hội tập của Hạ Liên Cư, đây là mấy nguyện trong kinh văn, ông đã hội tập như thế nào. Chúng ta xem nguyện thứ 19 trước: Nghe danh phát tâm. Nguyện thứ 19 nói: “Khi ta làm Phật, mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu ta, phát tâm bồ đề, tu các công đức, phụng hành sáu ba la mật, kiên cố bất thoái, lại lấy thiện căn hồi hướng, nguyện sanh nước ta”, điều này rất quan trọng.

Nguyện là bổn thân Phật A Di Đà phát nguyện, ngài nói lúc ta làm Phật, ngài đã thành Phật, đây không phải giả. Chúng sanh trong mười phương thế giới, không phải chỉ riêng địa cầu này, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật trong mười phương. Trong này biết bao nhiêu chúng sanh, bao nhiêu Phật Bồ Tát đang giáo hóa. Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian, đối diện với chúng sanh, trong tâm chỉ nghĩ đến truyền thọ pháp môn Tịnh độ, chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, là 48 nguyện. Nên nghe danh hiệu ta, nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà, nghe được danh hiệu thì sao? Ta phải phát tâm, phát tâm bồ đề. Thế nào gọi là tâm bồ đề? Trong Yếu Giải ngài Ngẫu Ích nói rất hay, đại sư Ấn Quang khen ngợi, lịch đại Tổ sư chưa từng nói như vậy, nhưng ngài Ngẫu Ích đã nói ra: Thật sự phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, tâm này là tâm vô thượng bồ đề. Giải thích này quá hay. Trước đây các đời tổ sư nói tâm bồ đề là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, nói như vậy chúng ta cũng rất khó

hiểu. Trong Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Quý vị xem đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, chính là dùng cái chân tâm đó, nhất định phải cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Tâm này gọi là tâm vô thượng bồ đề, nói như vậy có thông suốt chăng? Thông suốt, quý vị thật sự đã thấy được Phật A Di Đà, vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy là tâm bồ đề này đã hoàn toàn viên mãn. Đây chính là các bậc tổ sư_tôi tin lời của chư vị tổ đức.

Trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi: “Phật pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức”. Trong kinh điển nói đến hình thức. Một niệm chân tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là thực chất, thực chất quan trọng hơn hình thức. Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, phải phát tâm này, sau đó như thế nào? Tu các công đức, các công đức là gì? Là danh hiệu, câu danh hiệu này đầy đủ vô tận công đức của tất cả Như Lai trong mười phương ba đời. Quý vị tu công đức gì đều là vụn vặt, nhưng niệm câu Phật hiệu này là hoàn chỉnh, tất cả công đức đều bao hàm trong đó, quý vị xem không tuyệt vời sao? Ở trước của chú giải này nói rất nhiều, sau cùng cũng là hợp vào một câu danh hiệu. Hiểu được đạo lý này, đặc biệt là trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, xã hội động loạn, địa cầu thiên tai thảm họa quá nhiều. Chúng ta nên ứng đối như thế nào? Dùng một câu A Di Đà Phật, thiết thực, buông bỏ vạ duyên, phụng hành sáu ba la mật, kiên cố bất thoái, điều này rất quan trọng.

Lục ba la mật là cương lĩnh tu hành của Bồ Tát, đầu tiên bố thí là gì? Buông bỏ vạ duyên tức là bố thí, nhất tâm niệm Phật nghĩa là trì giới. Đây là gì? Đạo cộng giới. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, tất cả mọi lỗi lầm, nghiệp chướng đều không còn. Ngày nay chúng ta nói Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, quý vị nói một câu A Di Đà Phật này, phải chăng là bao hàm tất cả? Đạo cộng giới.

Nhẫn nhục ba la mật, tất cả đều có thể nhẫn nhịn, không tính toán so đo, không còn phân biệt. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nhẫn nhục xuất hiện. Đặc biệt trong Kinh Hoa Nghiêm, trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, chúng ta hiểu được biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Từ nhất thể khởi nhị dụng, tiếp theo là thị tam biến. Khi hiểu thật sự, không có gì không buông được, không có gì không thể tiếp thu. Tất cả đều có thể tiếp nhận nghĩa là nhẫn nhục ba la mật.

Bên dưới là tinh tấn. Nhất tâm niệm Phật là chân thật tinh tấn, nhất tâm niệm Phật chính là thiên định, là trí tuệ bát nhã. Hoàn toàn nói từ trên phương diện thực chất, câu Phật hiệu này kiên cố bất thoái. “Lại lấy thiện căn hồi hướng”, tất cả thiện căn ta tu được, không có gì khác ngoài mục đích hồi hướng tất cả để cầu sanh Tịnh độ, hồi hướng tất cả pháp giới chúng sanh cùng sanh về Cực Lạc. Nguyên văn này đến đoạn sau chúng ta sẽ nói tường tận hơn.

Nguyên thứ 19 là nghe danh phát nguyện, nguyên 20 còn thù thắng hơn nguyên 19. Nguyên 20 so với nguyên 19, nguyên 20 là thật, nguyên 19 là giả. Nguyên 19 so với Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là giả, nguyên 19 là thật. Quý vị xem, đây đều là cổ nhân so sánh. “Nguyên thứ 20 lâm chung tiếp dẫn, nhất tâm nhớ đến ta, ngày đêm không gián đoạn, lúc lâm mạng chung, ta cùng chư Bồ Tát hiện ra trước mắt, trong khoảnh sát na, liền sanh nước ta, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, quý vị thấy có gì tuyệt vời bằng? Đây là lợi ích chân thật. Sanh đến thế giới Cực Lạc là thân phận gì? A Duy Việt Trí, A Duy Việt Trí là tầng thấp nhất. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trụ, hay nói cách khác, họ thoát ly mười pháp giới. Đến thế giới Cực Lạc trú ở đâu? Cõi thật báo trang nghiêm. Nói chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phạm thánh đồng cư, đó là gì? Phần của chúng ta, bản phận của chúng ta là cõi phạm thánh đồng cư. Nhưng nguyên thứ 20 của Phật A Di Đà gia trì, đưa chúng ta từ cõi phạm thánh đồng cư nâng lên đến cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi phạm thánh đồng cư không có A Duy Việt Trí Bồ Tát, trong cõi phương tiện hữu dư cũng không có, cõi thật báo mới có, quá tuyệt phải không?

Lợi ích này không chân thật, thì còn có lợi ích nào là chân thật! Kinh này quả là không thể nghĩ bàn! Chúng ta đưa ngón tay cái ra, đây là kinh điển bậc nhất trong Phật pháp, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa không sánh được. Kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa từ nguyên thứ 19 đã so sánh rồi, đây là điều chúng ta không thể không biết. Nếu không rõ ràng, không thấu triệt, không minh bạch thì tín tâm không chân thật, nguyện tâm không tha thiết. Vì sao vậy? Vì còn nghĩ đến điều này, nghĩ đến điều kia. Quả nhiên thông đạt thấu triệt, thiện căn phước đức trong quá khứ hiện tiền, mới thật sự buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ ngay bây giờ, thành Phật ngay bây giờ. Cổ đức thường nói, chúng ta nghe cũng rất quen, cũng có thể nói: Pháp môn này gọi là Phật pháp thành tựu ngay trong đời này.

Trước đây khi tôi mới học Phật ở Đài Trung, có một cuốn sách nhỏ Phật Pháp Thành Tựu Trong Một Đời. Không hiểu lắm, vì không ai nói tường tận với tôi cả. Tôi học với thầy Lý mười năm, thầy cũng không nói tường tận với tôi, nếu thầy nói rõ ràng thì tôi đã hiểu. Tôi sẽ không như ngày hôm nay, mà đã thành tựu từ lâu. Hôm nay thấy trong bản chú giải của Hoàng Niệm Tổ, nói rất tường tận, mới hoá nhiên đại ngộ.

Có người hỏi tôi, cần giảng tiếp Kinh Hoa Nghiêm chăng? Cần, tôi giảng viên mãn bộ kinh này, tiếp đến giảng Kinh Hoa Nghiêm. Vì sao vậy? Đó là nói tỉ mỉ về Kinh Vô Lượng Thọ, đây là trung bản Hoa Nghiêm Kinh, Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ. Nói tường tận đem đến lợi ích rất lớn cho hàng hậu học tu theo pháp môn Tịnh độ, đó là báo cáo tâm đắc của Thế Tôn sau khi đại triệt đại ngộ. Thế Tôn khai ngộ, cảnh giới sau khi khai ngộ là gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói ra hết. Ngài Huệ Năng khai ngộ cũng đã nói ra toàn bộ, ngài chỉ nói 20 chữ. 20 chữ đó chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai 20 chữ này nghĩa là Kinh Hoa

Nghiêm, tóm lược Kinh Hoa Nghiêm tức là 20 chữ này. Khai hợp khác nhau, bất luận là lý hay là sự đều không tăng không giảm, quá tuyệt diệu.

Nhưng nguyện 20 này so với nguyện thứ 18 thì sao? nguyện thứ 18 là thật, nguyện thứ 20 cũng là giả. Vấn đề này nói từ đâu? Từ mặt lợi ích mà nói, đây là “ban cho lợi ích chân thật”. Nguyện thứ 18 là thập niệm tất sanh nguyện. “Lúc ta làm Phật, mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu ta, chí tâm tín nhạo”. Câu này rất quan trọng, chúng ta biết mười phương chúng sanh, trong tất cả cõi nước Chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới như lục đạo chúng sanh, thập pháp giới chúng sanh. Nghe Chư Phật Bồ Tát diễn thuyết pháp môn Tịnh độ, giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ, đây là nghe danh hiệu ta.

Chí tâm tín nhạo, chí tâm là chân thành đến tột đỉnh, tín tâm như thế. Nhạo là yêu thích, ta có thể buông bỏ tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhất tâm cầu Tịnh độ. Đến thế giới Cực Lạc, tám vạn bốn ngàn pháp môn tự nhiên đầy đủ, thông đạt tất cả. “Tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ta, cho đến mười niệm”. Mười niệm này là “tịnh niệm tương tục” mà Bồ Tát Đại Thế Chí nói. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, bốn chữ cũng được, sáu chữ cũng được. “Chí tâm tin hiểu ưa thích, nguyện sanh nước ta, cho đến mười niệm”. Câu này tiếp nối câu kia, đây gọi là tịnh niệm tương tục. Trong mỗi câu đều là tin thật, pháp hỷ vô lượng, hoằng nguyện vô tận, đều đầy đủ trong câu Phật hiệu này. Không hoài nghi, không tạp niệm gọi là tịnh niệm. Mười câu, câu này tiếp câu kia là tương tục, phù hợp tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí đưa ra.

“Nếu không được vãng sanh, thì ta không thủ chánh giác”. Ở sau có hai câu “duy có ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”. Hai câu này rất quan trọng. Thế nào mới làm được vĩnh ly ngũ nghịch, hủy báng? Chí tâm tin hiểu vui thích là được. Mặc dù có tội ngũ nghịch và tội hủy báng chánh pháp, tất cả đều được tiêu trừ, vì không tiêu trừ thì không thể chí tâm, không làm được chí tâm tín nhạo. Chí tâm tín nhạo có thể diệt trừ tất cả nghiệp chướng, đúng là vi diệu. Cho nên nguyện thứ 20 so với nguyện 18, nguyện thứ 20 cũng là giả, là quyền giáo, đây là chân thật. Nói đến sau cùng là hợp với một câu danh hiệu, rất tuyệt!

Chúng ta xem hai câu kết sau cùng của đoạn này: “Nguyện 20 giả, nguyện thứ 18 thật”. Ở trang 171, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên: “Nay chân thật trong chân thật, viên đốn trong viên đốn, ban cho lợi ích chân thật”.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, sợ chúng ta còn nghi hoặc: “Phù viên đốn chí cực”, chữ phù này là trợ từ, không có nghĩa, “viên đốn đến cực điểm, cũng không qua Hoa Nghiêm và Pháp Hoa”. Điều này các bậc cao tăng trong ngoài xưa nay đều thừa nhận. “Nay hạ xuống làm quyền giả”, câu này rất quan trọng. Hạ thấp Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, nó là quyền, là giả. “Mà độc nhất khen ngợi kinh này là nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, là bản nguyện Phật Di Đà”.

Trước đây tôi từng giảng kinh này rất nhiều lần, từng nói đến, nhưng không nói tường tận như lần này. Tôi cũng từ quy nạp, diễn dịch của cổ nhân để nói rõ, sau chữ hồng danh này là nền tảng. Triển khai sáu chữ hồng danh này tức là nguyện thứ 18, triển khai nguyện thứ 18 chính là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện là bộ Kinh Vô Lượng Thọ, triển khai Kinh Vô Lượng Thọ là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Hoa Nghiêm là tất cả kinh điển Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm, ngày nay chúng ta gọi là Đại Tạng Kinh. Vấn đề này trong các buổi giảng tôi lặp đi lặp lại rất nhiều lần. Nếu như tóm lược lại, cả bộ Đại Tạng Kinh thu nhỏ lại chính là Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm thu gọn là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tiếp tục tóm lược là 48 nguyện. Tóm lược tiếp 48 nguyện là nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 thu gọn nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phật. Trước đây tôi đã nói đến điều này, nhưng ở đoạn này nói tường tận hơn tôi nhiều, rõ ràng hơn tôi nhiều.

“Sáu chữ hồng danh là viên trong viên, đốn trong đốn, chân trong chân. Vì sao vậy?” Vì sao vậy nghĩa là hỏi tại sao lại như thế? Hoàng Niệm Tổ trích dẫn một đoạn trong Chân Giải để giải đáp. “Chân Giải trả lời rằng: Ngày nay nói đến lợi ích”, không phải nói từ trên thực tế, không nói từ trên chân thật rất ráo, không nói từ nơi trí tuệ chân thật, mà nói từ lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật, nói từ đây. “Đó là giả đây là thật, vì sao vậy? Vì ở đó nói nhanh chóng thành Phật đạo, nhưng không thấy người nhanh chóng thành Phật”. Dùng Kinh Hoa Nghiêm làm ví dụ. Sau Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, một đời thành Phật đạo. Trường hợp này quả đúng là một đời thành Phật, Thiện Tài Đồng Tử đã thành tựu. Nhưng không nhìn thấy người tu Kinh Hoa Nghiêm có thành tựu như Thiện Tài Đồng Tử, không thấy.

“Nên tự mình thành tựu thời gian khác biệt, pháp thể không khác biệt, căn cơ chúng sanh cang cường”, chúng ta đọc tiếp đoạn này. “Ngày nay tin tưởng không nghi ngờ”, tức như trong nguyện thứ 18 nói: chí tâm tin hiểu vui thích. Câu này vô cùng quan trọng, hoàn toàn không có nghi hoặc. “Thập tức thập sanh, vãng sanh bất thoái đến Bồ Tát”. Mười người tin thì mười người vãng sanh. Vãng sanh sẽ không còn thoái chuyển, viên chứng tam bất thoái. “Sơ sanh xứ tức bồ đề”, sanh đến thế giới Cực Lạc làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, “sơ sanh xứ tức bồ đề”.

“Tại thế diệt hậu đản tử nhất pháp”, Phật pháp của Đức Phật, sau khi diệt ở thế gian này, chỉ có pháp này tồn tại. Cũng tức là nói tất cả kinh điển đều diệt, nhưng Kinh Vô Lượng Thọ vẫn còn. “Tất cả phàm thánh hành không sai biệt, nhưng lợi ích chân thật đều không hơn kinh này”. Nói lợi ích chân thật không hơn được kinh này, không hơn được nguyện thứ 18. Hoặc là bây giờ chúng ta nói ba nguyện: 18, 19, 20 đều quan trọng như nhau. Vì hiện nay có một số người, họ nghe nhận xét này của cổ nhân, họ không đọc hết 48 nguyện, mà chỉ chuyện niệm nguyện thứ 18. Nhật bản gọi là bốn nguyện niệm Phật. Được chăng? Họ đã ngộ nhận. Ta không thể đạt đến một tức tất cả, sẽ sinh ra sai lầm. Nguyện thứ 18 đã thật sự làm được chăng? Quý vị phải

chăng đã chí tâm tín nhạo? Đã làm được tâm tâm hồi hướng chưa? Chưa làm được. Trong tâm quá nhiều vọng niệm, sao có thể thành Phật được? Đây là ngộ nhận đối với kinh điển, chúng ta không thể không hiểu. Mỗi câu mỗi chữ trong này đều thực hành thì không sao, thật sự vãng sanh.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ có giải thích, ở sau ông nói: “Kỳ ý vi”, đây chính là giải thích của ông, giải thích của Hoàng Niệm Tổ. “Nếu nói pháp thể”, pháp thể là chân thật rất ráo. “Các kinh đều thật”, tất cả kinh điển Đức Phật nói đều là thật, không phải giả, thật nghĩa là chân thật. “Nhưng ngày nay nói về lợi ích”, ngày nay chúng ta thảo luận là gì? Là lợi ích! “Lợi ích tức các kinh khác là giả, duy có pháp này là thật”. Vì sao vậy? Những kinh này tất nhiên là thật, nhưng chúng ta không đạt được lợi ích, vì không hợp căn cơ. Nói đến lợi ích thì sao? “Các kinh khác là giả, duy có pháp này là thật, vì sao vậy?” Tại sao? “Vi Pháp Hoa vân vân tuy có nói đến nhanh chóng thành Phật đạo, nhưng không thấy người y pháp tu hành thành Phật ngay trong đời này”.

Trong Kinh Pháp Hoa cũng đưa ra một ví dụ: Long Nữ tám tuổi thành Phật, nhưng không thấy người tu theo Kinh Pháp Hoa mà được thành Phật như Long Nữ. Không thấy. Chỉ thấy trong Kinh nói đến Long Nữ. Cũng giống như Kinh Hoa Nghiêm, chỉ thấy Thiện Tài Đồng Tử một đời thành tựu, không thấy ai tu Kinh Hoa Nghiêm thành tựu được như Thiện Tài Đồng Tử. Nếu tu giống như ngài chắc chắn thành tựu, nhưng chúng ta không được! Tịnh độ Tông rất nhiều người niệm Phật thành tựu, chúng ta đều thấy, quá khứ, hiện tại, bao gồm vị lai. Quá khứ thành tựu rất nhiều, hiện tại thành tựu cũng rất nhiều, chúng ta nghĩ tương lai thành tựu nhất định không ít.

“Nên chỉ trở thành biệt thời, chỉ hậu thời, nhân của thành Phật”. Quý vị học Pháp Hoa, học Hoa Nghiêm là trồng hạt nhân làm Phật, đời này chưa chắc có thể thành tựu. Nhưng niệm câu A Di Đà Phật, đời này chắc chắn thành tựu, lợi ích này quá lớn. Lợi ích này Hoa nghiêm và Pháp Hoa không thể sánh được. “Nói về pháp thể, vốn không cần đợi đến biệt thời”. Mỗi bộ kinh Đức Phật đều có nói, như trong Kinh Bát Nhã nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Đây là sao? Đây là nói từ pháp thể. Mỗi bộ kinh, nếu như ta tinh tấn tu hành đều có thể thành Phật, nhưng căn tánh không giống nhau. Có một số kinh nếu không hợp với căn tánh chúng ta, khi tu hành sẽ rất khó khăn, rất khó đạt được lợi ích hiện thực, chỉ có thể nói là trồng chút ít thiện căn trong A lại da thức mà thôi. Đây là thật, không phải giả, không thể được lợi ích viên mãn ngay trong đời này. Duy nhất bộ kinh này, không những được lợi ích, mà còn được lợi ích cứu cánh viên mãn, thật hiếm có. Chúng ta không thể không hiểu điều này.

“Nhưng người tu hành căn tánh thấp kém”, đây là nói tiếp phần trước. Pháp thể là thật, tại sao không được lợi ích? Cần phải giải thích nguyên nhân này. Người tu hành căn tánh thấp kém, nghĩa là tập khí phiền não quá sâu nặng, “nên không thể

nhANH chóng thành Phật”. Trong kinh đích thực có phương pháp thành tựu trong một đời, nhưng chúng ta không thể một đời thành tựu. Không phải lý luận phương pháp trong kinh có vấn đề, mà do căn cơ của chúng ta có vấn đề. Điều này không thể không hiểu.

“Chỉ có nhất thừa nguyện hải của Tịnh tông”, lại trở về Tịnh độ Tông, trở về pháp môn mà hiện tại chúng ta đang nói. “Sáu chữ hồng danh, mười người niệm mười người vãng sanh, vạn người tu vạn người đi, nên vượt qua các kinh khác”. Câu này là đại sư Thiện Đạo nói, vạn người tu vạn người đi là đại sư Thiện Đạo nói. Có thật chăng? Là thật. Vậy sao bây giờ chúng ta tu học pháp môn này trước đây thầy Lý thường nói, dùng Liên Xã Đài Trung làm ví dụ. Trong một vạn liên hữu, vãng sanh thật sự chỉ có hai ba người. Đại sư Thiện Đạo nói vạn người tu vạn người đi, hiện nay tu Tịnh độ vì sao trong một vạn người chỉ có một hai người vãng sanh? Phải chăng là kinh có vấn đề, giáo có vấn đề, phương pháp có vấn đề? Đều không phải, đều không có vấn đề, vấn đề ở chỗ chúng ta không y giáo phụng hành. Ngày ngày đọc 48 nguyện nhưng không làm được.

Quý vị xem, chúng ta đưa ra ba lời nguyện này, là ba nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Từ tánh quan trọng của nó, đây là một, hai, ba, nguyện thứ 18 là quan trọng bậc nhất, nguyện thứ 20 là quan trọng thứ hai, nguyện thứ 19 là quan trọng thứ ba. Chúng ta thực hành được ba nguyện này chăng? Chúng ta ngày nay đã chí tâm tín nhạo chăng? Chưa. Ngày nay chúng ta đem tất cả thiện căn tâm tâm hồi hướng rồi chăng? Không có thiện căn.

Thiện căn là gì? Vấn đề này cần phải hiểu, thiện căn là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong kinh nói rất rõ ràng, đây là pháp nhân thiên. Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, cho đến vô thượng bồ đề, đều nương vào nền tảng này mà sanh khởi, đây gọi là thiện căn. Đây đủ thập thiện trong kinh điển mới xưng là: “thiện năm tử thiện nữ nhơn”. Chúng ta thực hành được thập thiện chăng? Quan trọng hơn tất cả, đây là căn bản của giới luật. Nếu chí tâm tin hiểu ưa thích, trong câu Phật hiệu này sẽ viên mãn thập thiện nghiệp đạo.

Trong câu Phật hiệu này của chúng ta có bao hàm viên mãn thập thiện nghiệp đạo chăng? Chúng ta còn tâm hại người chăng? Còn tâm não hại người chăng? Còn tâm oán hận chăng? Còn oán hận não nộ phiền chăng? Nếu còn những thứ này, dùng nó để hồi hướng đâu được. Phải dùng thiện căn để hồi hướng, còn đây là phiền não. Phiền não không thể hồi hướng cầu sanh Cực Lạc, phiền não hồi hướng là trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Phải hiểu rõ ràng điều này, trong kinh nói phải dùng thiện căn hồi hướng. Vậy chúng ta biết Thập Thiện Nghiệp Đạo là thiện căn, câu A Di Đà Phật của chúng ta đầy đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo, hồi hướng như vậy mới có sức mạnh.

Tương ứng với kinh giáo, nhất định được vắng sanh. Quý vị xem, sức mạnh niệm Phật này lớn biết bao!

“Cho đến mười niệm”, nên cổ đức có Thập Niệm Pháp, chư vị tổ sư truyền Thập Niệm Pháp_Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta: Một hơi gọi là một niệm, không kể là bao nhiêu câu Phật hiệu. Chúng ta niệm bốn chữ: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...hết một hơi gọi là một niệm. Đây là người tu Tịnh độ, nếu công việc của mình bận rộn, dùng phương pháp này trong hai thời sáng và tối. Buổi sáng ngủ dậy súc miệng xong, trong nhà có thờ Phật thì ở trước Phật đường, cung kính lạy Phật ba lạy, tu Thập Niệm Pháp này, khi niệm xong hồi hướng cầu sanh Tịnh độ. Buổi tối trước khi ngủ cũng áp dụng phương pháp này trong thời kinh tối, tiết kiệm thời gian nhất, thời gian rất ngắn. Mỗi ngày sáng tối không gián đoạn, đây cũng gọi là tịnh niệm tương tục, suốt đời nuôi dưỡng thói quen này. Bình thường niệm gọi là tán niệm, hai thời sáng tối gọi là định khóa.

Trước đây tôi ở Singapore, có một lần các đồng học cùng đi Malaysia phỏng vấn với tôi, Malaysia là đất nước của Hồi giáo. Tiếp xúc với những người Hồi giáo, thấy họ mỗi ngày lễ bái năm lần, tôi rất cảm động. Chúng ta biết, hồi giáo trên toàn thế giới là Tôn giáo đoàn kết nhất. Vì sao lại đoàn kết được như vậy? Một ngày lễ bái năm lần. Tôi trở về Singapore, liền nghĩ đến Thập Niệm Pháp trong kinh nói. Chúng ta có thể làm theo phương pháp của Đạo hồi, dùng thời gian ngắn nhất một ngày có thể tu mười lần. Cho nên tôi cũng nghĩ đến Thập Niệm Pháp, thập niệm này của tôi chính là mười tiếng danh hiệu, một câu là một tiếng. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, mười niệm này chỉ cần hai phút là xong. Sáng sớm thức dậy một lần, sau ba bữa ăn ba lần. Sáng tối hai lần, ba lần sau bữa ăn nữa là năm lần. Khi quý vị đi làm và tan sở, buổi sáng lúc đi làm và tan sở, buổi chiều lúc đi làm và tan sở, là chín lần. Từng giờ từng phút không quên, rất lợi ích. Đạo hồi một ngày cầu nguyện năm lần, chúng ta trong sinh hoạt một ngày niệm Phật chín lần. Một lần mười câu Phật hiệu, nuôi dưỡng thành thói quen này, rất tốt! Sau khi tôi đề xướng rất nhiều người hưởng ứng, ảnh hưởng rất tốt. Rất nhiều người nói với tôi, họ dùng phương pháp này đều rất lợi ích.

Đơn giản, khi ăn cơm chấp tay niệm: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, mười câu A Di Đà Phật. Ăn cơm xong cũng chấp tay niệm mười câu A Di Đà Phật, đây gọi là kết trai. Không cần sáng tối trước lúc ăn cơm, không dùng thức đó, chúng ta dùng cách niệm Phật A Di Đà. Chỉ tâm tin hiểu ưa thích, công đức thù thắng không thể nghĩ bàn, quả đúng là mười người niệm mười người vắng sanh, vạn người tu vạn người đi, hoàn toàn là thật.

Hiện nay niệm Phật đường, vốn thì niệm Phật đường không giảng kinh, chỉ niệm câu Phật hiệu này. Vì sao vậy? Vì mọi người đều chí tâm tín nhạo, đều hiểu. Hiện nay không hiểu, không những hàng tại gia không hiểu, mà hàng xuất gia cũng không hiểu,

vì sao vậy? Vì không học kinh giáo, nên họ không hiểu. Không hiểu thì làm sao? Sở dĩ không hiểu nên tôi đề ra, mỗi ngày ít nhất ở niệm Phật đừng nghe kinh bốn tiếng, nghe kinh gì? Nghe Kinh Vô Lượng Thọ, nghe Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Bây giờ vẫn lo chưa đủ nên bổ sung thêm hai loại, đây là đối với người sơ học, người tu học đã lâu không cần. Tu lâu ngày chỉ cần nghe Kinh Vô Lượng Thọ là được, người sơ học nhất định phải đặt vững ba nền móng: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cần phải nghe vài lần, trong tâm mới có căn bản, đương nhiên tốt nhất là thực hành nó, làm được mới thật sự là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Phát tâm như vậy mới tương ứng.

“Thả”, chúng ta xem tiếp hai câu sau- “Thứ nhất, vãng sanh tất chứng bồ đề. Thứ hai, pháp diệt, Phật pháp diệt, chỉ có kinh này độ thoát chúng sanh”, chỉ có bộ kinh này còn lưu lại 100 năm. “Thứ ba, phạm thánh niệm Phật đều bình đẳng như nhau”. Sanh đến thế giới Cực Lạc là bình đẳng, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Sớ Sao, đây là một câu của đại sư Liên Trì: “Tề chư thánh u phiến ngôn”, phiến ngôn là sáu chữ hồng danh, tề là ngang nhau, với ai? Địa vị bình đẳng với 41 vị pháp thân đại sĩ, một câu A Di Đà Phật. “Nên nói lợi ích chân thật không có gì hơn được pháp này”. Trong kinh nói đến lợi ích chân thật, không hơn được 48 nguyện và câu Phật hiệu này, không hơn được.

Những kinh văn này, chúng ta phải năng nỗ nghiên cứu, lãnh hội tường tận. Như vậy đối với người niệm Phật chúng ta có lợi ích thù thắng vô lượng vô biên.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 148